

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 25/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Mạnh Châm và ông Phạm Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST- HS ngày 14/01/2019, đối với bị cáo:

Trịnh Như Q, sinh ngày 18/10/1972, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Như K con bà Trần Thị S (đã chết); có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1974 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 11/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 09/02/2018 (Bản án số 60/2017/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/11/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 116/STHS) và ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 71/2014/HSST) là tình tiết định tội của bản án số 60/2017/HSST ngày 11/5/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 18/10/2018, bị cáo Trịnh Như Q (Có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) đi xe ô tô khách từ Tuyên Quang đến Bến xe khách Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tìm mua Heroine để sử dụng. Bị cáo gặp và hỏi mua được 03 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với số tiền 300.000 đồng, bị cáo vào chỗ vắng người ở khu vực gần Bến xe khách Thái Nguyên sử dụng 01 gói Heroine bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, còn lại 02 gói Heroine bị cáo giấu trong người rồi đi xe ô tô khách về nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/10/2018 bị cáo mang theo 02 gói Heroine đi bộ đến khu vực tổ 16, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang tìm nơi vắng người để sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang phát hiện, bắt quả tang hồi 09 giờ 15 phút ngày 19/10/2018, bị cáo tự giác giao nộp 02 gói Heroine đang cất giấu trong người.

Tại Kết luận giám định số 459/GĐKTHS ngày 22/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trịnh Như Q gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin) số thứ tự 09 thuộc danh mục IA nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018; khối lượng 0,074g (Không phải không bầy tư gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối Trịnh Như Q, kết quả: (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể. Q khai nhận ngày 18/10/2018 đã sử dụng Heroine tại Bến xe khách Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTP ngày 05 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trịnh Như Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Như Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Như Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy số Heroine đã thu giữ của bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định 459/GĐKTHS ngày 22/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Như Q tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 15 phút ngày 19/10/2018, tại tổ 16, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Trịnh Như Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,074g (Không thấy không thấy tư gam) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép Heroine mục đích để sử dụng, tuy khối lượng chất ma túy dưới mức định lượng, nhưng bị cáo đã có 01 tiền án, do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Đối với Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 18/10/2018 của bị cáo Q, Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt hành chính tại Quyết định số 350 ngày 12/11/2018, phạt 500.000 đồng.

Đối với người đàn ông, theo bị cáo Q khai nhận là người bán Heroine cho bị cáo tại khu vực Bến xe khách Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về vật chứng: Đối với số Heroine được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín còn nguyên vẹn là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Như Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Như Q 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/10/2018.

- *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,054g (không phẩy không năm bốn gam) Heroine được niêm phong trong một bì giấy dán kín còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “tang vật vụ: Trịnh Như Q giám định ngày 19/10/2018”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Trịnh Như Q, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 10/01/2019.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trịnh Như Q phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS ND thành phố Tuyên Quang ;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Mạnh Châm

Phạm Văn Sơn

Hoàng Mạnh Tuấn